TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:71/2017/HSST
Ngày: 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà: Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lò Văn Chiên.
2. Ông: Đèo Văn Vĩnh.

- *Thư ký phiên toà*: Ông: Thiều Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

-*Đại diện Viện kiểm sát* nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông: Đồng Xuân Tím- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2017/HSST, ngày 17 tháng 8 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/HSST, ngày 18/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hảng A L**, tên gọi khác: Hảng Páo L; Sinh năm 1987, tại xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản S, xã M, huyện P, tỉnh L.

Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết trữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Hảng A C và bà Giàng Thị S (cả hai đều đã chết);

Mẹ kế: Sùng A T, sinh năm 1965;

Gia đình bị cáo có 02 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Bị cáo có vợ là Vàng Thị M, sinh năm 1992, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 31/5/2017 đến ngày 03/6/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh: Vàng A T;

Sinh năm: 1994;

Trú tại: xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

Người làm chứng: Anh: Hảng A S; sinh năm 1985;

Trú tại bản S, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 31/5/2017, Hảng A L (Hảng Páo L), trú tại bản S, xã M đang ở nhà thì có Hảng A S, sinh năm 1987, ở cùng bản (S là anh con riêng mẹ kế của L) đến nhà đưa L 50.000đ bảo L đi mua thuốc cho mẹ kế nhưng S không nói mua thuốc gì. Hảng A L đồng ý nhận tiền và nghĩ mẹ kế là người nghiện ma túy nên đưa tiền để mua Heroin, L cũng ko hỏi lại S mua thuốc gì. Suy nghĩ vậy L cầm tiền đi bộ sang Lùng Sủ - Trung Quốc để tìm mua ma túy. Trên đường L gặp Hảng A S, sinh năm 1985, trú cùng bản và được S cho đi nhờ xe máy. Quá trình đi cùng L không bảo và S cũng không hỏi L đi đâu, làm gì. Cả hai đang đi thì xe máy bị thủng săm, S dắt xe đi tìm chỗ vá săm còn L một mình lội suối sang chợ Lùng Sủ. Tại Lùng Sủ, L gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Nhắng khoảng 40 tuổi được một gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng đốt túm lại với giá 50.000đ (L không biết tên, địa chỉ cụ thể). Mua được Heroin Hảng A L cất vào túi quần lót đang mặc trên người và đi về Việt Nam. Khi về đến cột mốc 68 Hảng A L lại gặp S và xin được S cho đi cùng xe máy về nhà. Trên đường đi L không nói gì cho S biết về việc L đi mua Heroin và cất giấu Heroin trên người. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày khi S điều khiển xe máy chở L đến khu vực bản Sàng Sang, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ thì bị tổ công tác đồn Biên phòng Dào San nghi ngờ kiểm tra hành chính, Hảng A L đã tự giác giao nộp một gói nilon màu hồng trong là chất bột khô, vón cục, màu trắng cho tổ công tác và khai nhận đó là Heroin. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của L 01 tờ 20.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang phát hành và 04 tờ 4đ NDT tiền ngân hàng Trung Quốc.

Gói chất bột thu giữ của Hảng A L cơ quan điều tra đã xác định có trọng lượng (khối lượng) là **0,16gam** (*Không phẩy mười sáu gam*). Cơ quan điều tra trích hết gửi đi giám định, còn vỏ nilon và phong bì niêm phong cũ được niêm phong lại và chuyển đến kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phong Thổ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận số: 216/GĐ – KTHS, ngày 10/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: "Số chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Hảng A L *có trọng lượng 0,16gam; Mẫu vật gửi đến giám định là Heroin (Heroine, Hêrôin) là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ – CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ (danh mục 1 là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội)*"... không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định."

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hảng A L vẫn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 46/KSĐT – MT, ngày 17/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Hảng A L về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hảng A L khai nhận phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố và đề nghị kết tội bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không tranh luận, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan điều tra huyện (Công an,Viện kiểm sát nhân dân), Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng Kiển sát viên và bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người này. Xét việc người này vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 01, 02); Biên bản mở niêm phong lấy mẫu giám định và niêm phong lại (bút lục số 26, 27); bản kết luận giám định số 216 ngày 10 tháng 6 năm 2017 (bút lục số 33); biên bản ghi lời khai của người làm chứng Hảng A S (bút lục số 54, 55), cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan đúng pháp luật. Do vậy, đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2017 tại khu vực bản Sàng Sang, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ bị cáo Hảng A L đang cất giấu 01 gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng đốt túm lại có trọng lượng (khối lượng) **0,16** gam do L khai nhận vừa đi mua về để cho mẹ kế sử dụng bị bắt quả tang.

Hành vi cất giấu Heroin – một chất ma túy của bị cáo để sử dụng cho bản thân không nhằm mục đích trao đổi, thanh toán, sản xuất, vận chuyển là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính xách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước ta; Hành vi đó còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Cụ thể điều luật quy định: *"Khoản 1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"*

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện ở các lời khai của bị cáo hoàn toàn khớp nhau là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn, trình độ học vấn thấp nên có hạn chế về nhận thức, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thêm cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét nhân thân bị cáo tốt chưa từng có tiền án, tiền sự, bản thân mua ma túy cho mẹ không sử dụng cho bản thân; mặt khác, khi lượng hình cũng cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017, tại điểm b khoản 1 Điều 2 hướng dẫn áp dụng điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn để cân nhắc, xem xét; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"Khoản 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam;"

Tuy nhiên xét tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn huyện Phong Thổ ngày càng gia tăng, việc qua lại mua bán ma túy qua biên giới dù chưa có chứng cứ chứng minh cũng thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém, đây cũng là loại tội phạm nghiêm trọng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 còn quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm"*. Bị cáo là làm ruộng không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình bị cáo các con đều chưa trưởng thành

nên khó khăn về kinh tế, hành vi tàng trữ trái ma túy để sử dụng không có mục đích tư lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Số Heroin thu giữ của bị cáo gửi đi giám định hết, hiện chỉ còn vỏ phong bì niêm phong cũ đã được niêm phong lại trong cùng một phong bì hiện phong bì cần tịch thu để tiêu hủy theo khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự vì không có giá trị sử dụng; còn một phong bì được niêm phong trong có 01 tờ 20.000VNĐ; 04 tờ 4đ NDT là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật; Hai phong bì niêm phong hiện đang ở kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ *(Phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/8/2017 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ).*

Hội đồng xét xử thấy lời khai đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Trong quá trình điều tra, truy tố có Hảng A S người đưa tiền cho bị cáo để bảo bị cáo đi mua thuốc cho mẹ kế nhưng S không nói mua thuốc gì nên không xử lý S; Bị cáo khai đi nhờ xe của Hảng A S, quá trình đi cùng bị cáo không nói cho S và S cũng không hỏi bị cáo đi đâu, làm gì, cất giấu trên người cái gì, do vậy Hảng A S không liên quan đến hành vi phạm tội; Còn người mẹ kế của bị cáo hiện không có mặt tại địa phương, ngoài lời khai của bị cáo và S không có chứng cứ nào khác do vậy cơ quan điều tra khoanh cắt lại xử lý sau, vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Hảng A L** (tên gọi khác: Hảng Páo L) phạm tội: " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hảng A L 20 *(Hai mươi)* tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo Hảng A L tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 31/5/2017.

3/ Áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu một phong bì đã được niêm phong (trong có toàn bộ vỏ niêm phong cũ) để tiêu hủy;

Trả lại cho bị cáo một phong bì được niêm phong trong có 01 tờ 20.000VNĐ; 04 tờ 4đ NDT; Hai phong bì niêm phong hiện đang ở kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ *(Phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/8/2017 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ).*

4/ Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm 1 mục 1 Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Hảng A L phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2017)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ(Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Bị cáo;
- THADS huyện phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
-Lưu: THA-HS